

CHƯƠNG 4: DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1.Theo Chủ nghĩa Mác- Lênin, nền dân chủ mới mà giai cấp công nhân và nhân dân lao động đang hướng tới nội dung nào?

- a. Dân chủ hình thức
- b. Dân chủ đại diện
- c. Dân chủ tư sản.

d. Dân chủ xã hội chủ nghĩa

2.Yếu tố đảm bảo xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta là:

- a. Đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí
- b. Tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội**
- c. Cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước
- d. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực

3.Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hoạt động được giám sát bởi nhân dân theo phương châm:

- a. Dân làm, dân bán, dân biết, dân kiểm tra
- b. Dân kiểm tra, dân bàn, dân biết, dân làm
- c. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra**
- d. Dân bàn, dân biết, dân kiểm tra, dân làm

4.Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mang bản chất của giai cấp nào?

- a. Giai cấp tư sản
- b. Đội ngũ trí thức
- c. Giai cấp nông dân

d. Giai cấp công nhân

5.Bản chất văn hóa – xã hội của Nhà nước xã hội chủ nghĩa được xây dựng trên nền tảng tinh thần nào?

- a. Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước
- b. Là nhà nước dân chủ và pháp quyền
- c. Lý luận của Chủ nghĩa Mác- Lênin và những giá trị văn hóa tiên tiến của nhân loại đồng thời mang những bản sắc riêng của dân tộc.**
- d Là biểu hiện tập trung của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

6.Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều là của dân... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở dân". Nhận định trên của ai?

- a. Lê Duẩn
- b. Phạm Văn Đồng
- c. Hồ Chí Minh**
- d. Trường Chinh

7.Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mang bản chất của giai cấp nào?

- a. Đội ngũ trí thức
- b. Giai cấp tư sản
- c. Giai cấp công nhân**
- d. Giai cấp nông dân

8.Cơ quan quyền lực cao nhất ở nước ta là

- a. Chính phủ
- b. Quốc hội**
- c. Nhà nước pháp quyền
- d. Đảng Công sản

9.Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: "Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực....."

- a.Nhân dân
- b. Nhà nước**
- c. Mặt trận Tổ quốc
- d. Đảng Cộng sản

10.Nhiệm vụ cấp bách, lâu dài của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

- a. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng
- b. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm**
- c. Cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước
- d. Xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường

11.Căn cứ vào phạm vi tác động của quyền lực nhà nước, chức năng Nhà nước xã hội chủ nghĩa được chia thành những chức năng nào?

- a. Chức năng giai cấp, chức năng xã hội
- b. Chức năng đối nội, chức năng chính trị
- c. Chức năng đối nội, chức năng đối ngoại**
- d Chức năng kinh tế, chức năng chính trị

12.Cơ quan quyền lực cao nhất ở nước ta là

- a Chính phủ
- b. Quốc hội**
- c. Đảng Cộng sản
- d. Nhà nước pháp quyền

13.Để đảm bảo dân chủ, dân chủ phải gắn liền với kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng gì?

- a Chính sách kinh tế
- b. Mệnh lệnh hành chính
- c. Pháp luật**
- d. Nghị quyết của Đảng

14.Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có sự khác biệt cơ bản nào đối với các nhà nước pháp quyền khác?

a. Mang bản chất của giai cấp công nhân

b. Mang bản chất của giai cấp tiểu tư sản

c. Mang bản chất của tầng lớp trí thức

d. Mang bản chất giai cấp nông dân

15.Căn cứ vào tính chất và quyền lực của nhà nước, chức năng Nhà nước xã hội chủ nghĩa được chia thành những chức năng nào?

a. Chức năng đối nội, chức năng đối ngoại

b. Chức năng giai cấp, chức năng xã hội

c. Chức năng kinh tế, chức năng chính trị

d. Chức năng đối nội, chức năng chính trị

16.Bản chất xã hội của dân chủ xã hội chủ nghĩa được thể hiện như thế nào?

a. Là sự kết hợp hài hòa về lợi ích giữa cá nhân, tập thể và lợi ích toàn xã hội

b. Hình thành và phát triển một cách tự giác, đặt dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua tổ chức Đảng, có sự quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa

c. Luôn có sự kế thừa trong bất cứ thời kỳ nào của lịch sử

d. Hình thành và phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng, có sự quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa

17.Thách thức lớn nhất trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay là

a. Ý thức pháp luật của công dân

b. Tham nhũng, lãng phí

c. Tệ nạn xã hội

d. Sự bất bình đẳng về thu nhập

18.Dân chủ xã hội chủ nghĩa có mối quan hệ như thế nào với việc xây dựng và hoạt động của nhà nước xã hội chủ nghĩa?

a. Là cơ sở, điều kiện

b. Là cơ sở, nền tảng

c. Là cơ sở, động lực

d. Là cơ sở, cách thức

19.Theo Hiến pháp 2013, hoạt động của Nhà nước được giám sát bởi nhân dân với phương châm gì?

a. Nhà nước phải được hoàn thiện bằng việc ban hành các cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực...

b. Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra thông qua các tổ chức, các cá nhân được nhân dân ủy nhiệm

c. Nhà nước lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự kiểm soát của nhân dân

d. Nhà nước phục vụ nhân dân, gần bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ các quyền làm chủ của nhân dân

20.Đề cao vai trò tối thượng của Hiến pháp và pháp luật; đề cao quyền lợi và nghĩa vụ của công dân, bảo đảm quyền con người là nội dung được nêu ra trong văn kiện nào của Đảng cộng sản Việt Nam?

- a. Công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa
- b. Cường lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**
- c. Những nhiệm vụ trọng tâm của thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội
- d. Tiến trình phát triển của công cuộc đổi mới đất nước

21.Quan niệm của chủ nghĩa Mác Lênin về dân chủ được thể hiện trong những lĩnh vực nào?

- a Kinh tế, chính trị, tư tưởng
- b Kinh tế, xã hội, tư tưởng
- c Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội**
- d. Kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng

22.Khi coi dân chủ là một giá trị xã hội mang tính toàn nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định quan điểm nào?

- a Dân chủ là dân làm chủ, dân là chủ
- b. Dân chủ là dân là chủ
- c. Dân chủ là dân là chủ, dân làm chủ**
- d. Dân chủ là dân làm chủ

23.Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa đặt dưới sự lãnh đạo của

- a. Đảng Cộng sản Việt Nam**
- b. Mặt trận Tổ Quốc
- c. Chính phủ
- d. Quốc Hội

24.Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam là:

- a. Do giai cấp công nhân làm chủ
- b. Do nhân dân làm chủ**
- c. Do giai cấp nông dân làm chủ
- d. Do tầng lớp trí thức làm chủ

25.Nhà nước xã hội chủ nghĩa trở thành công cụ quan trọng trong việc thực thi quyền cơ bản gì của nhân dân?

- a. Quyền làm chủ văn hóa của nhân dân
- b Quyền làm chủ chính trị của nhân dân
- c Quyền làm chủ kinh tế của nhân dân
- d. Quyền làm chủ của nhân dân**

26.Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều là của dân... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở dân". Nhận định trên của ai?

- a. Lê Duẩn
- b. Phạm Văn Đồng
- c. Hồ Chí Minh**
- d. Trường Chinh

27. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam phải đảm bảo quyền gì của nhân dân?

a. Quyền con người là cao nhất

- b. Quyền kinh doanh không giới hạn
- c. Quyền tự do ngôn luận không bị kiểm soát
- d. Quyền sở hữu tư nhân là quyền cao nhất

28. Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, việc đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm mạnh và bãi bỏ các thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân thuộc nội dung

a. Cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước

- b. Xây dựng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường
- c. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm
- d. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực

29. Yếu tố nào sau đây là điều kiện thực thi dân chủ xã hội chủ nghĩa.

a. Nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội

b. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh

- c. Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh
- d. Xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường

30. Một trong những nội dung trong việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa:

a. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm

- b. Xây dựng và từng bước hoàn thiện các hệ thống giám sát, phản biện xã hội
- c. Xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
- d. Nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội

31. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Nhận định trên của ai?

- a. Chủ tịch Hồ Chí Minh
- b. V.I. Lênin
- c. Các Mác

d. Đảng cộng sản Việt Nam

32. Bản chất chính trị của Nhà nước xã hội chủ nghĩa được biểu hiện bản chất của giai cấp, tầng lớp nào?

a. Tầng lớp trí thức

b. Giai cấp công nhân

- c. Giai cấp nông dân
- d. Nhân dân lao động

33. Điền vào chỗ trống: "Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phải thực thi quyền ... của nhân dân trên tất cả lĩnh vực của đời sống xã hội, thể hiện bằng Hiến pháp và pháp luật."

a. Tự do

b. Dân chủ

- c. Kinh doanh
- d. Bình đẳng

34. Bản chất kinh tế của Nhà nước xã hội chủ nghĩa thể hiện ở quan hệ sản xuất gì?

- a. Quan hệ sản xuất tàn dư về tư liệu sản xuất
- b. Quan hệ sản xuất cá thể về tư liệu sản xuất
- c. Quan hệ sản xuất công hữu về tư liệu sản xuất**
- d. Quan hệ sản xuất tư nhân về tư liệu sản xuất

35. Điều kiện tiên quyết để phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam:

- a. Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch vững mạnh**
- b. Củng cố khối liên minh công nông
- c. Xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường
- d. Các đáp án đều đúng

36. Để xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tạo ra cơ sở kinh tế vững chắc cho xây dựng dân chủ xã hội chủ nghĩa cần phải:

- a. Bao gồm các đáp án**
- b. Phát triển đa dạng các hình thức sở hữu, thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp
- c. Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường
- d. Nhận thức đúng đắn về vai trò quan trọng của thể chế, xây dựng hoàn thiện thể chế

37. Một trong những nội dung tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay là gì?

- a. Nâng cao vai trò quản lý của các tổ chức nhà nước
- b. Hoàn thiện các hệ thống giám sát, phản biện xã hội.
- c. Đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm**
- d. Xây dựng các tổ chức nhà nước vững mạnh

38. Bản chất chính trị của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là gì?

- a. Là nền dân chủ phi giai cấp
- b. Là nền dân chủ của giai cấp công nhân thông qua chính đảng của nó để cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới
- c. Là nền dân chủ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động thực hiện quyền lực đối với toàn xã hội
- d. Là nền dân chủ có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc**

39. Sự ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đánh dấu bước phát triển mới về điều gì?

- a. Nội dung của dân chủ
- b. Giá trị của dân chủ
- c. Lượng của dân chủ
- d. Chất của dân chủ**

40. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp nào?

- a. Giai cấp công nhân**
- b. Giai cấp nông dân
- c. Quần chúng nhân dân
- d. Tầng lớp trí thức

CHƯƠNG 5: CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. Nhiệm vụ trung tâm trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là:

- a. Duy trì nền sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy đầu tư nước ngoài
- b. *Phát triển kinh tế, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa***
- c. Bao gồm các đáp án
- d. Tăng cường quốc phòng, mở rộng ngoại giao

2. Cơ cấu xã hội nào có vị trí quan trọng hàng đầu, chi phối các loại hình cơ cấu xã hội khác?

- a. Cơ cấu xã hội - dân tộc
- b. Cơ cấu xã hội - dân cư
- c. *Cơ cấu xã hội - giai cấp***
- d. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp

3. Cơ cấu xã hội - giai cấp biến đổi gắn liền và bị quy định bởi:

- a. Cơ cấu dân tộc của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- b. Cơ cấu chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- c. Cơ cấu tư tưởng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- d. *Cơ cấu kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội***

4. Phương hướng cụ thể đối với giai cấp công nhân trong xây dựng và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là:

- a. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo
- b. *Quan tâm giáo dục đào tạo trình độ học vấn, chuyên môn kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động***
- c. Tạo cơ chế môi trường thuận lợi cho doanh nhân phát triển cả về số lượng và chất lượng, có trình độ quản lý, kinh doanh giỏi, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội cao
- d. Hỗ trợ, khuyến khích học nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động để chuyển sang làm công nghiệp và dịch vụ

5. Từ góc độ kinh tế, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nhân tố quyết định nhất cho sự thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội là:

- a. Tính tất yếu chính trị của liên minh
- b. Tính tất yếu của nền nông nghiệp nhỏ
- c. Tính tất yếu xã hội của liên minh
- d. *Tính tất yếu kinh tế của liên minh***

6. Vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam trong cách mạng và sự nghiệp xây dựng đất nước là gì?

a. Đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến

b. Bao gồm các đáp án

c. Giữ vị trí tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

d. Lãnh đạo cách mạng thông qua Đảng Cộng Sản Việt Nam

7. V.I. Lênin chủ trương mở rộng khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp xã hội khác để hình thành:

a. Liên minh chuyên biệt

b. Liên minh khác biệt

c. Liên minh đặc biệt

d. Liên minh liên hiệp

8. Phương hướng cụ thể đối với thể chế trong xây dựng và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là:

a. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo

b. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để học tập, nghiên cứu, lao động, giải trí, phát triển trí tuệ, kỹ năng, thể lực.

c. Tạo cơ chế, môi trường thuận lợi để phát triển cả về số lượng và chất lượng, có trình độ quản lý, kinh doanh giỏi, có đạo đức nghề nghiệp

d. Thực hiện tốt bình đẳng giới, tạo điều kiện và cơ hội phát triển toàn diện, phát triển tài năng, thực hiện tốt vai trò của mình

9. Việc hình thành khối liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức xuất phát từ điều gì?

a. Từ chính nhu cầu và lợi ích thiết thân của họ

b. Từ chính nhu cầu và lợi ích chính trị của họ

c. Từ chính nhu cầu và lợi ích kinh tế của họ

d. Từ chính nhu cầu và lợi ích giai cấp của họ

10. Mục tiêu của việc phát triển kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là:

a. Phát triển kinh tế tri thức

b. Chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp

c. Bao gồm các đáp án

d. Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô

11. Việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm để:

a. Hỗ trợ công nhân học nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động

b. Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội

c. Nâng cao bản lĩnh chính trị và trình độ học vấn cho nhân dân

d. Đảm bảo quyền lợi của đội ngũ doanh nhân

12. Giai cấp nào có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới:

a. Giai cấp nông dân

- b. Đội ngũ trí thức
- c. Giai cấp công nhân
- d. Giai cấp địa chủ

13. Những cộng đồng người cùng toàn bộ những mối quan hệ xã hội do sự tác động lẫn nhau của các cộng đồng ấy tạo nên gọi là:

a. Cơ cấu kinh tế

b. Cơ cấu xã hội

- c. Cơ cấu kinh tế
- d. Quan hệ xã hội

14. Trong các nội dung cơ bản của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nội dung nào là quyết định nhất?

- a. Nội dung văn hóa
- b. Nội dung chính trị
- c. Nội dung tư tưởng
- d. Nội dung kinh tế**

15. Đối với giai cấp công nhân, chính sách xã hội cần quan tâm đặc biệt đến:

- a. Tạo điều kiện học nghề để chuyển sang công nghiệp và dịch vụ
- b. Nâng cao bản lĩnh chính trị và trình độ học vấn**
- c. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, đề cao đạo đức nghề nghiệp
- d. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng cho hoạt động nghiên cứu, sáng tạo

16. Về tư tưởng liên minh, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta tiếp tục khẳng định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là:

- a. Bao gồm các đáp án
- b. Đại đoàn kết toàn dân tộc**
- c. Cùng cố và phát triển kinh tế nông nghiệp
- d. Đổi mới văn hóa và giáo dục

17. "Trước sự liên minh của các đại biểu khoa học, giai cấp vô sản và giới kỹ thuật, không một thế lực đen tối nào đứng vững được" là phát biểu của:

- a. Hêghen
- b. Ph. Ăngghen
- c. V.I. Lênin**
- d. Các Mác

18.Đâu là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức?

a.Đội ngũ trí thức

- b.Giai cấp nông dân
- c.Đội ngũ doanh nhân
- d.Giai cấp công nhân

19.Liên minh giai cấp và tầng lớp ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được hình thành từ yêu cầu khách quan của quá trình nào?

- a.Chỉ tập trung vào phát triển dịch vụ và bỏ qua công nghiệp hóa
- b.Tăng cường sản xuất nông nghiệp và giảm sản xuất công nghiệp
- c.Giữ nguyên nền kinh tế sản xuất nhỏ, chú trọng đầu tư nước ngoài

d.Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

20."Hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định, thông qua những mối quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất, về tổ chức quản lý quá trình sản xuất, về địa vị chính trị - xã hội ... giữa các giai cấp và tầng lớp đó". Đây là khái niệm:

- a.Cơ cấu xã hội - dân tộc
- b.Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp
- c.Cơ cấu xã hội - dân cư

d.Cơ cấu xã hội - giai cấp

21.Căn cứ cơ bản để xây dựng chính sách phát triển kinh tế, văn hóa xã hội của mỗi xã hội trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể là:

- a.Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp
- b.Cơ cấu xã hội - tôn giáo

c.Cơ cấu xã hội - giai cấp

- d.Cơ cấu xã hội - dân cư

22.Đặc điểm nào sau đây đúng với sự biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa?

a.Cơ cấu xã hội - giai cấp không có sự thay đổi, các giai cấp tầng lớp xã hội giữ nguyên vị trí

b.Vị trí, vai trò của các giai cấp tầng lớp xã hội ngày càng được khẳng định

- c.Sự biến đổi chỉ diễn ra ở các tầng lớp lao động
- d.Sự biến đổi không theo quy luật phổ biến của xã hội

23.Nội dung chính trị của liên minh giai cấp tầng lớp xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là:

- a.Phát triển kinh tế nhanh và bền vững
- b.Tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
- c.Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

d.Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo

24.Cơ cấu xã hội - giai cấp biến đổi trong mối quan hệ như thế nào?

- a.Vừa đấu tranh, vừa thống nhất, từng bước xóa bỏ bất bình đẳng xã hội dẫn đến xích lại gần nhau
- b.Vừa đấu tranh, vừa liên minh, từng bước xóa bỏ bất bình đẳng xã hội dẫn đến thống trị lẫn nhau
- c.Vừa đấu tranh, vừa liên minh, từng bước xóa bỏ bất bình đẳng xã hội dẫn đến xích lại gần nhau**
- d.Vừa đấu tranh, vừa phát triển, từng bước xóa bỏ bất bình đẳng xã hội dẫn đến xích lại gần nhau

25.Giai cấp công nhân sẽ có những biến đổi nhanh chóng về các mặt nào trong quá trình phát triển?

- a.Số lượng ngành nghề, cơ cấu
- b.Cơ cấu, số lượng và thành phần
- c.Số lượng, chất lượng và cơ cấu**
- d.Số lượng, chất lượng, thành phần

26.Vai trò của liên minh xét dưới góc độ kinh tế:

- a.Là thành tố quyết định nhất cho sự thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội
- b.Bao gồm các đáp án
- c.Là nhân tố quyết định nhất cho sự thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội**
- d.Là hạt nhân quyết định nhất cho sự thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội

27.Đây là tầng lớp xã hội đặc biệt được Đảng ta chủ trương xây dựng thành một đội ngũ vững mạnh, cống hiến cho dân tộc, có chuẩn mực văn hóa, đạo đức tiên bộ và trình độ quản trị, kinh doanh giỏi.

- a.Nông dân
- b.Công nhân
- c.Trí thức
- d.Doanh nhân**

28.Trong thời kỳ mới, cơ cấu kinh tế có những biến đổi tất yếu theo hướng phục vụ lợi ích của giai cấp:

- a.Giai cấp nông dân và nhân dân lao động
- b.Giai cấp công nhân và nhân dân lao động**
- c.Giai cấp tư sản, công nhân và nhân dân lao động
- d.Giai cấp tư sản và nhân dân lao động

29. Ở những nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội - giai cấp tác động đến sự biến đổi của cơ cấu kinh tế theo hướng:

- a. Tăng tỷ trọng nông nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng công nghiệp, hình thành các trung tâm kinh tế vừa và nhỏ
- b. Tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp, hình thành các vùng, trung tâm kinh tế lớn**
- c. Bao gồm các đáp án
- d. Tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp, hình thành các vùng, trung tâm kinh tế nhỏ và vừa.

30. Trong liên minh giai cấp- tầng lớp ở Việt Nam, giai cấp nào có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- a. Giai cấp công nhân
- b. Đội ngũ doanh nhân
- c. Đội ngũ trí thức
- d. Giai cấp nông dân**

CHƯƠNG 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. Nội dung chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam về lĩnh vực an ninh - quốc phòng:

- a. Đấu tranh chống tệ nạn xã hội, chống "diễn biến hòa bình" trên mặt trận tư tưởng - văn hóa ở nước ta hiện nay
 - b. Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc
 - c. Tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc trên cơ sở bảo đảm ổn định chính trị, thực hiện tốt an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội**
 - d. Thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an ninh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số
- 2. Tiêu chí cơ bản để phân biệt các tộc người khác nhau và là vấn đề luôn được các dân tộc coi trọng giữ gìn:**

- a. Cộng đồng về ngôn ngữ**
- b. Có chung một nhà nước
- c. Cộng đồng về văn hóa
- d. Ý thức tự giác tộc người

3. Dân tộc được hiểu theo nghĩa rộng là:

- a. Dân tộc - quốc gia**
- b. Dân tộc - tộc người
- c. Dân tộc - sắc tộc
- d. Dân tộc - chủng tộc

4. Về văn hóa, trình độ dân trí, trình độ chuyên môn kỹ thuật của nhiều dân tộc thiểu số ở nước ta:

a. Thấp

- b. Phát triển
- c. Trung bình
- d. Cao

5. Đâu là tôn giáo nội sinh ở Việt Nam?

a. Hồi giáo

b. Cao Đài

- c. Công giáo
- d. Phật giáo

6. Yếu tố để phân định ranh giới giữa các quốc gia - dân tộc trong khái niệm đường biên giới "mềm" là:

a. Dấu ấn văn hóa

- b. Dấu ấn chính trị
- c. Dấu ấn kinh tế
- d. Dấu ấn ngoại giao

7. Trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, sự phát triển của dân tộc diễn ra theo xu hướng nào?

- a. Xu hướng bình đẳng và đoàn kết tất cả các dân tộc
- b. Xu hướng liên hiệp và đáp ứng các nhu cầu của nhau

c. Xu hướng hình thành cộng đồng dân tộc độc lập và liên hiệp dân tộc

- d. Xu hướng đáp ứng mọi nhu cầu của các dân tộc

8. Một trong những nguyên nhân và động lực quyết định mọi thắng lợi của dân tộc trong các giai đoạn lịch sử ở nước ta là:

- a. Các dân tộc sống xen kẽ nhau
- b. Các dân tộc có bản sắc văn hóa riêng
- c. Các dân tộc thiểu số phân bố chủ yếu ở địa bàn quan trọng

d. Đoàn kết dân tộc

9. Nội dung nào là quan trọng nhất trong Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin?

a. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

- b. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- c. Các dân tộc bị áp bức đứng lên
- d. Các dân tộc được quyền tự quyết

10.Ở phương Tây, dân tộc xuất hiện khi nào?

a.Khi phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa được xác lập thay thế phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

b.Khi phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được xác lập thay thế phương thức sản xuất phong kiến

c.Khi phương thức sản xuất cộng sản được xác lập thay thế phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa

d.Khi phương thức sản xuất phong kiến được xác lập thay thế phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa

11.Cơ sở lý luận quan trọng để các Đảng Cộng sản vận dụng thực hiện chính sách dân tộc trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội là:

a.Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ

b.Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin

c.Các đáp án đều sai

d.Cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng Sản

12.Sự suy đoán, hành động một cách tùy tiện, sai lệch những điều bình thường, chuẩn mực trong cuộc sống là:

a.Tôn giáo

b.Tín ngưỡng

c.Dị đoan

d.Mê tín

13.Chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam được thực hiện ở lĩnh vực nào?

a.Bao gồm các đáp án

b.Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng

c.Chính trị, đối ngoại, kinh tế, văn hóa, xã hội

d.Chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng

14.Trong cương lĩnh dân tộc của V.I.Lênin, quyền thiêng liêng của các dân tộc là:

a.Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

b.Bao gồm các đáp án

c.Các dân tộc được quyền tự quyết

d.Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

15.Đấu tranh chống tệ nạn xã hội, chống “diễn biến hoà bình” thuộc nội dung nào trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam:

a.Chính trị

b.An ninh - quốc phòng

c.Văn hóa

d.Xã hội

16.Công tác tôn giáo là trách nhiệm của:

- a.Cả hệ thống chính trị
- b.Quần chúng nhân dân
- c.Mặt trận Tổ quốc
- d.Các tổ chức tôn giáo

17.Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tôn giáo là một hiện tượng xã hội - văn hóa do sáng tạo ra. Điền vào chỗ trống

- a.Bao gồm các đáp án
- b.Giai cấp thống trị
- c.Con người
- d.Thần linh

18.Niềm tin mê muội, viễn vông, không dựa trên một cơ sở khoa học nào là:

- a.Mê tín
- b.Tín ngưỡng
- c.Mê hoặc
- d.Dị đoan

19.Địa bàn sinh sống chủ yếu của người dân tộc thiểu số ở nước ta là:

- a.Vùng miền núi phía Nam và cao nguyên
- b.Vùng đồng bằng Bắc bộ và Tây nguyên
- c.Vùng trung du và miền núi phía Bắc và Tây Nguyên
- d.Vùng đồng bằng và vùng cao nguyên

20.Việt Nam có bao nhiêu tôn giáo đã được công nhận và cấp đăng ký hoạt động?

- a.14
- b.15
- c.13
- d.16

21.Nội dung cương lĩnh dân tộc của V.I.Lenin:

- a.Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- b.Các dân tộc được quyền tự quyết
- c.Bao gồm các đáp án
- d.Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại

22.Đặc trưng quan trọng nhất của dân tộc - quốc gia là:

- a.Có chung một nền văn hóa và tâm lý
- b.Có chung một phương thức sinh hoạt kinh tế
- c.Có chung một ngôn ngữ làm công cụ giao tiếp
- d.Có chung một vùng lãnh thổ ổn định

23.Mục tiêu chính trị chủ yếu của mọi quốc gia trong thời đại ngày nay là gì?

- a.Nhận viện trợ kinh tế
- b.Hợp tác quốc tế
- c.Phát triển kinh tế
- d.Độc lập dân tộc**

24.Đoàn kết dân tộc có vị trí như thế nào trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam ?

- a.Vị trí chiến thuật
- b.Vị trí chiến thắng
- c.Vị trí xác định
- d.Vị trí chiến lược**

25.Kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động, thù địch lợi dụng chiêu bài "... " để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước, hoặc kích động đòi ly khai dân tộc. Điền vào chỗ trống:

- a.Dân tộc tự quyết**
- b.Dân chủ cho dân tộc
- c.Dân tộc bình đẳng
- d.Dân tộc dân chủ

26.Khi nghiên cứu vấn đề dân tộc, V.I.Lênin đã nêu nguyên nhân dẫn đến sự phát triển quan hệ dân tộc theo xu hướng thứ nhất, cộng đồng dân cư tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập là:

- a.Do sự phát triển của lực lượng sản xuất, của khoa học và công nghệ
- b.Bao gồm các đáp án
- c.Do chủ nghĩa tư bản đã phát triển thành chủ nghĩa đế quốc đi bóc lột thuộc địa
- d.Do sự thức tỉnh, sự trưởng thành về ý thức dân tộc, ý thức về quyền sống của mình**

27.Dân tộc được hiểu theo nghĩa hẹp là:

- a.Dân tộc - chủng tộc
- b.Dân tộc - quốc gia
- c.Dân tộc - tộc người**
- d.Dân tộc - sắc tộc

28."Tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế" là phát biểu của:

- a.Hêghen
- b.V.I.Lênin
- c.Ph.Ăngghen**
- d.Các Mác

29.Đặc điểm nào sau đây tạo điều kiện thuận lợi cho các dân tộc ở Việt Nam tăng cường hiểu biết và giao lưu:

- a.Có truyền thống đoàn kết gắn bó lâu đời
- b.Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau**
- c.Các dân tộc có bản sắc văn hóa riêng
- d.Các dân tộc cư trú tách biệt nhau

30.Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, hình thái ý thức xã hội nào phản ánh hư ảo hiện thực khách quan:

- a.Tín ngưỡng truyền thống
- b.Mê tín
- c.Dị đoan
- d.Tôn giáo**

Câu 28--31.Tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế" là phát biểu của:

- a.Hêghen
- b.Ph.Ăngghen**
- c.V.I.Lênin
- d.Các Mác

32.Đó là quyền của các dân tộc tự quyết định lấy vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc mình:

- a.Quyền bình đẳng
- b.Quyền tự quyết**
- c.Quyền tự do
- d.Quyền tự chủ

33.Tiêu chí quan trọng nhất để phân định một tộc người và có vị trí quyết định đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi tộc người:

- a.Ý thức tự giác tộc người**
- b.Cộng đồng về ngôn ngữ
- c.Cộng đồng về văn hóa
- d.Có chung một lãnh thổ ổn định

34.Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết tôn giáo là:

- a.Vấn đề chiến lược, không cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam.
- b.Vấn đề chiến thuật, phức tạp, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam.

- c. Vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam.**
d. Các đáp án đều sai

35. Việc giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo cần phải đảm bảo những yếu tố nào sau đây?

- a. Quyền của các dân tộc thiểu số
- b. Đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo vào mục đích chính trị
- c. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân

d. Bao gồm các đáp án

36. Nhà nước là đặc trưng cho thể chế gì của dân tộc?

- a. Văn hóa
- b. Chính trị**
- c. Tư tưởng
- d. Xã hội

37. Đối với quốc gia và từng thành viên dân tộc, yếu tố thiêng liêng nhất là:

- a. Tổ quốc
- b. Lãnh thổ**
- c. Quốc gia
- d. Biên giới mềm

38. Nội dung cốt lõi trong công tác tôn giáo ở nước ta là:

- a. Công tác tuyên truyền, ngăn cấm
- b. Công tác giám sát tuyệt đối
- c. Công tác xử lý nghiêm vi phạm
- d. Công tác vận động quần chúng**

39. Để giải quyết tốt mối quan hệ dân tộc và tôn giáo, cần phải tuân thủ nguyên tắc:

- a. Phải đảm bảo giữ vững độc lập chủ quyền, thống nhất đất nước
- b. Tuyệt đối không được lợi dụng vấn đề tôn giáo đòi ly khai dân tộc
- c. Giải quyết vấn đề tôn giáo trên cơ sở vấn đề dân tộc

d. Bao gồm các đáp án

40. Dân tộc thiểu số ở Việt Nam có số lượng ít nhất là:

- a. La hủ
- b.Ơ Đu**
- c. Si La
- d. B'râu

41. Những đặc trưng cơ bản của dân tộc - tộc người:

- a. Cộng đồng về ngôn ngữ
- b. Ý thức tự giác tộc người
- c. Cộng đồng về văn hóa

d. Bao gồm các đáp án

42. Loài người đã trải qua những hình thức cộng đồng từ thấp đến cao nào?

- a. Thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc**
- b. Bộ lạc, dân tộc, thị tộc, bộ tộc
- c. Dân tộc, thị tộc, bộ lạc, bộ tộc
- d. Bộ tộc, thị tộc, bộ lạc, dân tộc

43. Về phương diện thế giới quan, các tôn giáo mang thế giới quan gì?

- a. Thần thoại
- b. Duy vật
- c. Duy tâm**
- d. Siêu hình

44. Tín đồ có chức vụ, phẩm sắc trong tôn giáo gọi là:

- a. Phẩm vụ tôn giáo
- b. Chức sắc tôn giáo**
- c. Chức phẩm tôn giáo
- d. Chức việc tôn giáo

45. Đây là nội dung chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam về lĩnh vực kinh tế?

- a. Thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số
- b. Thực hiện các nội dung kinh tế thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế ở các vùng dân tộc thiểu số, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.**
- c. Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc
- d. Đấu tranh chống tệ nạn xã hội, chống "diễn biến hòa bình" trên mặt trận tư tưởng - văn hóa ở nước ta hiện nay

46. Thực hiện quyền dân tộc tự quyết phải xuất phát từ thực tiễn - cụ thể và phải đứng trên lập trường của:

- a. Giai cấp nông dân, đảm bảo sự thống nhất giữa lợi ích dân tộc và lợi ích của giai cấp nông dân
- b. Giai cấp công nhân, đảm bảo sự thống nhất giữa lợi ích dân tộc và lợi ích của giai cấp công nhân**
- c. Bao gồm các đáp án
- d. Toàn thể dân tộc, phục vụ lợi ích của tất cả các giai cấp tầng lớp trong xã hội

47. Các nguồn gốc của tôn giáo:

- a. Nguồn gốc nhận thức
- b. Bao gồm các đáp án**
- c. Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội
- d. Nguồn gốc tâm lý

48. Tôn giáo là hiện tượng xã hội phổ biến ở tất cả các quốc gia dân tộc, châu lục thể hiện tính chất gì của tôn giáo?

- a. Tính chính trị của tôn giáo
- b. Tính quần chúng của tôn giáo**
- c. Tính đồng nhất của tôn giáo
- d. Tính lịch sử của tôn giáo

49. Đại hội nào khẳng định : ”Đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng ở nước ta.”

- a. Đại hội X
- b. Đại hội XI
- c. Đại hội XIII
- d. Đại hội XII**

50. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin đâu chính là nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc?

- a. Sự biến đổi của phương thức sản xuất**
- b. Sự biến đổi của lực lượng sản xuất
- c. Sự biến đổi của quan hệ sản xuất
- d. Sự biến đổi của khoa học kỹ thuật

CHƯƠNG 7: VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. Điều kiện quan trọng để cá nhân cảm thấy bình yên, hạnh phúc, có động lực để phấn đấu trở thành con người xã hội tốt là gì?

- a. Được xã hội tạo điều kiện phát triển
- b. Được thăng tiến trong công việc
- c. Được vinh danh trong xã hội
- d. Môi trường yên ấm của gia đình**

2. Cơ sở chính trị - xã hội để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là:

- a. Xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
- b. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và tương ứng là quan hệ sản xuất mới
- c. Thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động**
- d. Hình thành những giá trị, chuẩn mực mới, điều chỉnh các mối quan hệ gia đình

3. Khi thực hiện chức năng nuôi dưỡng, giáo dục của gia đình cần gắn liền các hình thức giáo dục nào?

- a. Giáo dục của gia đình gắn liền với giáo dục của dân tộc
- b. Bao gồm các đáp án
- c. Giáo dục của gia đình gắn liền với giáo dục của quốc tế

d. Giáo dục của gia đình gắn liền với giáo dục của xã hội

4. Cộng đồng người đặc biệt, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội là:

a. Bộ lạc

b. Gia đình

c. Thị tộc

d. Dân tộc

5. "...Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình", đây là câu nói của:

a. Ph. Ăngghen

b. Hồ Chí Minh

c. V.I. Lênin

d. Các Mác

6. Những giá trị văn hóa gia đình được xây dựng trên nền tảng hệ tư tưởng chính trị của giai cấp nào?

a. Đội ngũ trí thức

b. Giai cấp nông dân

c. Giai cấp tư sản

d. Giai cấp công nhân

7. Nội dung cơ sở văn hóa để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội:

a. Cung cấp cho các thành viên trong gia đình kiến thức, nhận thức mới

b. Bao gồm các đáp án

c. Làm nền tảng cho sự hành những giá trị, chuẩn mực mới, điều chỉnh các mối quan hệ gia đình

d. Nâng cao trình độ dân trí, kiến thức khoa học và công nghệ của xã hội

8. Vai trò của gia đình đối với xã hội là:

a. Quyết định sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội

b. Đảm bảo sự giàu có của xã hội

c. Quyết định sự nổi tiếng cho cá nhân trong xã hội

d. Bao gồm các đáp án

9. Trong gia đình Việt Nam hiện nay có những mô hình gia đình nào?

a. Cả hai vợ chồng cùng làm chủ gia đình

b. Người đàn ông - người chồng làm chủ gia đình

c. Người phụ nữ - người vợ làm chủ gia đình

d. Bao gồm các đáp án

10.Đơn vị cơ sở để tạo nên cơ thể - xã hội, như một tế bào tự nhiên là:

- a.Các cá nhân
- b.Tập thể con người
- c.Gia đình**
- d.Cộng đồng xã hội

11.Thực hiện chức năng nào của gia đình đảm bảo nguồn sống, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình?

- a.Chức năng tái sản xuất ra con người
- b.Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục
- c.Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý
- d.Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng**

12.Trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội biến đổi về quy mô từ gia đình truyền thống sang gia đình hạt nhân. Vậy gia đình hạt nhân gồm có mấy thế hệ?

- a.Ba thế hệ
- b.Bốn thế hệ
- c.Hai thế hệ**
- d.Một thế hệ

13.Quan hệ hôn nhân giữa người nam và người nữ là:

- a.Bao gồm các đáp án
- b.Quan hệ cá nhân
- c.Quan hệ tập thể
- d.Quan hệ xã hội**

14.Hôn nhân xuất phát từ tình yêu tất yếu dẫn đến:

- a.Hôn nhân bị hạn chế
- b.Hôn nhân cưỡng ép
- c.Hôn nhân sắp đặt
- d.Hôn nhân tự nguyện**

15.Tiền đề, điều kiện quan trọng cho sự hình thành, phát triển nhân cách, thể lực trí lực để trở thành công dân tốt cho xã hội là:

- a.Sự quyết tâm của cá nhân
- b.Sự yên ổn, hạnh phúc của mỗi gia đình**
- c.Các thành viên trong gia đình trao đổi thông tin với nhau
- d.Sự ổn định chính trị - xã hội

16.Chức năng nào của gia đình có ảnh hưởng lâu dài và toàn diện đến cuộc đời của mỗi thành viên, từ lúc lọt lòng cho đến khi trưởng thành?

- a.Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng
- b.Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục**

- c.Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý
- d.Chức năng tái sản xuất ra con người

17.Ở Việt Nam, điểm tương đồng giữa giáo dục gia đình truyền thống và giáo dục xã hội mới là:

- a.Tiếp tục nhấn mạnh sự hy sinh của cộng đồng cho cá nhân được nổi bật
- b.Tiếp tục nhấn mạnh sự hy sinh của cá nhân cho cộng đồng**
- c.Bao gồm các đáp án
- d.Xóa bỏ việc đề cao sự hy sinh của cá nhân cho cộng đồng

18.Quan hệ nào là mối quan hệ tự nhiên, là yếu tố mạnh mẽ nhất gắn kết các thành viên trong gia đình với nhau?

- a.Quan hệ nuôi dưỡng
- b.Quan hệ tình cảm nam nữ
- c.Quan hệ huyết thống**
- d.Quan hệ hôn nhân

19.Cơ sở cho sự bình đẳng trong quan hệ giữa cha mẹ với con cái và quan hệ anh chị em với nhau:

- a.Quan hệ hôn nhân
- b.Quan hệ nuôi dưỡng
- c.Quan hệ huyết thống
- d.Quan hệ vợ chồng bình đẳng**

20."... nếu nghĩa vụ của vợ chồng là phải yêu thương nhau thì nghĩa vụ của những kẻ yêu nhau há chẳng phải là kết hôn với nhau và được kết hôn với người khác hay sao?" là nhấn mạnh của ai?

- a.V.I.Lênin
- b.Ph.Ăngghen**
- c.Các Mác
- d.Hồ Chí Minh

21.Hôn nhân tự nguyện trong chế độ hôn nhân tiến bộ thể hiện ở điểm nào sau đây:

- a.Bao gồm các đáp án
- b.Khuyến khích việc ly hôn nông nổi, mục đích vụ lợi
- c.Bao hàm cả quyền tự do ly hôn khi tình yêu giữa nam nữ không còn**
- d.Chấp nhận sự áp đặt của cha mẹ trong việc lựa chọn người kết hôn

22.Việc thực hiện chức năng nào của gia đình quyết định đến mật độ dân cư và nguồn lực lao động của một quốc gia và quốc tế?

- a.Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý
- b.Chức năng tái sản xuất ra con người**
- c.Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng
- d.Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

23.Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý cơ bản được thể hiện ở việc:

- a.Tổ chức đám cưới thật to
- b.Bao gồm các đáp án
- c.Được gia đình, bạn bè thừa nhận
- d.Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn**

24.Cơ sở hình thành gia đình dựa trên mối quan hệ cơ bản nào?

- a.Quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng
- b.Quan hệ hôn nhân và quan hệ nuôi dưỡng
- c.Quan hệ kết hôn và quan hệ nuôi dưỡng
- d.Quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống**

25."Chính quyền xô viết là chính quyền đầu tiên và duy nhất trên thế giới đã hoàn toàn thủ tiêu tất cả pháp luật cũ kỹ, tư sản, đế tiện, những pháp luật đó đặt người phụ nữ vào tình trạng không bình đẳng với nam giới, đã dành đặc quyền cho nam giới ..." là của ai?

- a.Ph.Ăngghen
- b.V.I.Lênin**
- c.Các Mác
- d.Hồ Chí Minh

26.Sang thập niên đầu thế kỷ 21, chính sách dân số của gia đình Việt Nam là:

- a.Mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con**
- b.Các cặp vợ chồng tự quyết định số lượng con muốn sinh
- c.Mỗi cặp vợ chồng nên có 3 con
- d.Mỗi cặp vợ chồng chỉ nên có từ 1 đến 2 con

27.Đâu là chức năng hết sức quan trọng của gia đình?

- a.Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục**
- b.Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình
- c.Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng
- d.Chức năng tái sản xuất ra con người

28.Nội dung của hôn nhân tự nguyện:

- a.Tự do trong việc lựa chọn người kết hôn
- b.Bao gồm các đáp án**
- c.Không chấp nhận sự áp đặt của cha mẹ
- d.Xuất phát từ tình yêu

29. "Tư liệu sản xuất chuyển thành tài sản chung, thì gia đình cá thể sẽ không còn là đơn vị kinh tế của xã hội nữa. Nền kinh tế tư nhân biến thành một ngành lao động xã hội. Việc nuôi dạy con cái trở thành công việc của xã hội" là câu nói của ai:

- a. Hồ Chí Minh
- b. V.I. Lênin
- c. Các Mác
- d. Ph. Ăngghen**

30. Quy mô gia đình Việt Nam hiện nay đang có xu hướng:

- a. Ngày càng nhiều thế hệ
- b. Ngày càng phức tạp
- c. Ngày càng thu nhỏ**
- d. Ngày càng đa dạng

31. Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị gì cho mỗi cá nhân?

- a. Vừa yên tâm vừa lo lắng cho địa vị của cá nhân ngoài xã hội
- b. Hạnh phúc và sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên**
- c. Sự nổi tiếng và địa vị của cá nhân ở trong gia đình và ngoài xã hội
- d. Sự giàu có và quyền lực của cá nhân trong xã hội

32. Quy mô gia đình Việt Nam ngày càng thu nhỏ, đáp ứng những nhu cầu và điều kiện nào của thời đại mới đặt ra?

- a. Cuộc sống riêng tư của con người được tôn trọng hơn
- b. Tránh được những mâu thuẫn trong đời sống của gia đình truyền thống
- c. Sự bình đẳng nam - nữ được đề cao hơn
- d. Bao gồm các đáp án**

33. Hôn nhân xuất phát từ tình yêu giữa nam và nữ là:

- a. Hôn nhân tiến bộ**
- b. Hôn nhân sắp đặt
- c. Hôn nhân có lựa chọn
- d. Bao gồm các đáp án

34. Hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình gọi là:

- a. Gia đình**
- b. Dòng họ
- c. Bao gồm các đáp án
- d. Thị tộc

35.Đâu là chức năng thường xuyên của gia đình, bao gồm việc thỏa mãn những tình cảm, văn hóa, tinh thần cho thành viên?

- a.Chức năng tái sản xuất ra con người
- b.Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng
- c.Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục
- d.Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý**

36.Cơ sở làm cho hôn nhân được thực hiện dựa trên cơ sở tình yêu là:

- a.Xóa bỏ chế độ bóc lột lao động tư bản chủ nghĩa
- b.Xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất**
- c.Xóa bỏ chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
- d.Bao gồm các đáp án

37.Chức năng nào là chức năng đặc thù của gia đình?

- a.Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục
- b.Chức năng tái sản xuất ra con người**
- c.Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng
- d.Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý

38.Quan hệ nào là cơ sở, nền tảng hình thành nên các mối quan hệ khác trong gia đình?

- a.Quan hệ nuôi dưỡng
- b.Quan hệ vợ chồng
- c.Quan hệ huyết thống
- d.Quan hệ hôn nhân**

39.Trong các chức năng của gia đình, chức năng nào đóng góp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra của cải, sự giàu có của xã hội?

- a.Chức năng tái sản xuất ra con người
- b.Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục
- c.Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý
- d.Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng**

40.Trách nhiệm của cha mẹ trong việc thực hiện hôn nhân tự nguyện là:

- a.Quan tâm, hướng dẫn con cái có nhận thức đúng, có trách nhiệm trong việc kết hôn**
- b.Ngăn cấm không cho con kết hôn với người không phải do cha mẹ lựa chọn
- c.Sắp đặt người kết hôn cho con cái ngay từ nhỏ
- d.Bao gồm các đáp án

41.Cơ sở kinh tế - xã hội để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là:

- a.Xây dựng nền tảng cho sự hình thành những giá trị, chuẩn mực mới, điều chỉnh các quan hệ gia đình
- b.Thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động
- c.Sự phát triển của lực lượng sản xuất và tương ứng trình độ của nó là quan hệ sản xuất mới**
- d.Bao gồm các đáp án

42.Xoá bỏ nguồn gốc gây nên tình trạng thống trị của người đàn ông trong gia đình, sự bất bình đẳng giữa nam và nữ, giữa vợ và chồng, sự nô dịch đối với phụ nữ là:

- a.Xoá bỏ chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
- b.Xoá bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất**
- c.Bao gồm các đáp án trên
- d.Xoá bỏ chế độ bóc lột tư bản chủ nghĩa

43.Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý nhằm mục tiêu:

- a.Thể hiện trách nhiệm của cá nhân với xã hội và ngược lại
- b.Thể hiện sự tôn trọng trong tình yêu
- c.Bao gồm các đáp án**
- d.Thể hiện trách nhiệm giữa nam và nữ

44.Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, sự biến đổi của gia đình Việt Nam chịu ảnh hưởng từ các yếu tố nào?

- a.Chính sách của Đảng và Nhà nước về gia đình
- b.Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế
- c.Bao gồm các đáp án**
- d.Sự phát triển của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

45.Nội dung của chế độ hôn nhân tiến bộ là:

- a.Hôn nhân tự nguyện
- b.Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng
- c.Bao gồm các đáp án**
- d.Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý